

ĐI TRONG THỜI GIAN

Thế là ông Đặng đã không còn trên cõi trần gian nữa rồi. Sự ra đi của ông về thế giới bên kia coi như một giải thoát cho bao sự nhọc nhằn của vợ con sau ba năm ròng rã hầu hạ căn bệnh quái ác mà chẳng biết từ đâu nó ập xuống đời ông mới ở tuổi quá sáu mươi. Ông chưa được “xưng tụng” là hạng người xưa nay hiếm: nghĩa là được sống bảy mươi năm như cụ Phó Cối thân sinh của ông. Lúc đó vợ ông sẽ may cho chiếc áo, chiếc khăn đỏ để đi dự ngày phùng xã tổ chúc mừng ngày “thượng thọ tập thể”. Các cụ sẽ được nghe diễn văn chúc thọ rồi cuối cùng bài diễn văn ấy bài nào cũng giống bài nào là “... mong các cụ luôn luôn làm gương cho con cháu noi theo...” và lúc ra về mỗi cụ có bao thư hay hai ba hộp sữa bò. Mười năm qua đi trong đời ông, ông đã mười lần chở cụ Phó Cối ra nơi tập thể ấy ngồi đợi chờ cho tan buổi lễ.

Ông đã thuộc nằm lòng nội dung bài chúc thọ. Nhiều lần ông mỉm cười chua chát thấy hỗn độn trong đám đầu râu tóc bạc ấy lúc nhúc bọn quan tham đục khoét tiền của công quỹ hoặc mặt vênh mày váo nơi công quyền. Chẳng bao giờ thấy bọn này là “đầy tớ của nhân dân” cả. Hóa ra cũng chỉ là khẩu hiệu như giấy trang kim vàng mã cả. Đã nhiều lần ông nói với bố rằng: “Bố đừng đi nữa. Người ta đánh giá cá mè một lứa. Chỉ tổ nhục”. Nhưng bố ông đã gạt ngay và to tiếng với ông. Cụ bảo “Phải giữ vững phong trào. Dù vàng thau lẫn lộn đấy. Nhưng nhân dân biết cả. Cây ngay đâu có sợ chết đứng. Mà phải giữ vững lập trường giai cấp của mình...”. Sở dĩ vậy là vì cụ đã thoát chết trong thời CCRĐ. Người ta đã nhâm mấy cụ có từ *phó* ở đầu như phó may, phó ngõa... với bọn phó lý trưởng của bọn đế quốc phong kiến. Cụ lại còn hãnh diện thuộc giai cấp công nhân là vì họ bảo Cụ đã sản xuất ra cái cối xay đầy tính khoa học đâu có phải như mấy anh nông dân phơi nắng phơi mưa trên đồng trên ruộng. May quá đến năm thứ mười một bố ông chết. Ông thoát được bài diễn văn ám ảnh mười năm. Hôm nay nghe tin ông mất. Mất ở cái tuổi ngấp nghé bảy mươi. Tuy chưa được hưởng cái lễ mừng thọ

nào như cụ thân sinh, nhưng “ngũ thập” đã là “tri thiên mệnh” nên trên tờ cáo phó, trên các bản chia buồn cái tuổi biết khá mệnh trời của ông vẫn có chữ thọ đi theo. Và rồi tôi lại nghĩ thêm rằng ông đi trước tuổi bảy mươi có cái hên của nó. Nghĩa là sẽ chẳng bao giờ thấy lại hình ảnh của mình rập khuôn ông bố của mình.

Nếu xét theo phả hệ hàng dọc thì rõ ràng tôi và ông Đặng chẳng có một tí ti nào là “một giọt máu đào hơn ao nước lã”. Nhưng nếu xét về hàng ngang theo kiểu “nữ nhân ngoại tộc” thì rõ ràng chúng tôi vẫn có một sự ràng buộc dù chỉ như một sợi khói mờ hồ. Mùi hương khói ấy thường có thời được đào bới lên từ cụ Tam đại, Tứ đại khi người ta thù nhau, người ta chửi nhau, người ta muốn tiêu diệt nhau bằng những bóng ma dĩ vãng. Các ông Tam đại, Tứ đại này có ông làm đôn bầy cho con cháu đi lên nếu đời các cụ chỉ có một chiếc khố như bố con cụ Chử Đồng Tử truyền cho nhau. Nhưng cũng có ông dìm con cháu chẳng bao giờ góc đầu lên được. Đây là chuyện ngày xưa, chuyện cổ tích hơn sáu mươi năm

về trước. Con cháu chúng ta nào có biết gì, có kể thì cũng được coi là cổ tích như truyện Tấm Cám, truyện Trầu Cau. Mà nào có ai viết cho mà đọc. Người viết truyện, tuổi bảy tám mười có kể thì mắt la mày lét và người nghe xong cũng cho là bịa, là nói láo. Song tôi và ông Đặng tạm gọi là có “dây mơ rễ má” thật. Dây với rễ nó chưa chằng chịt như mơ bông bông đậu. Nghĩa là ông cố nội của bố tôi với bà cố ngoại của mẹ Đặng là hai anh em ruột - xét về chi ngoại thì bố tôi với các con của bà cố ngoại Đặng là anh em con cô con cậu cách đã ba đời. Đến đời thứ ba một người con gái bên ngoại đi lấy chồng ở làng Và Hạ và đẻ ra Đặng - như vậy Đặng cũng chỉ là chắt, chút, chút ngoại và sẽ được thắt khăn vàng khăn đỏ khi cụ Tam đại, Tứ đại bên ngoại qua đời. Xét về vai vế thì chúng tôi bằng vai bằng vế. Nhưng xét về huyết thống thì chẳng có gì ăn nhằm với nhau cả. Tuy nhiên trong quan hệ tình cảm, cái giọt máu dù đã bốn đời ấy có nhạt như nước ốc, chúng tôi vẫn đến với nhau bằng tất cả sự chân thành không phải sợ sệt, e dè của một thời chẳng bao giờ con người dám nói lời thật thà. Nói dối đã thành quen của miệng kể cả những người xưa nay tưởng mình có liêm sỉ.

Buổi nhận ra họ ra hàng loanh quanh rắc rối như hang chuột trải qua như một cuộc đi tìm người quen ở Hà Thành. Hỏi được ra ngõ thì lại còn phải đi tìm ngách, ngõ ngách cứ rối mù cả lên của một mảnh đất ngàn năm văn vật. Tôi và ông Đăng cũng vậy. Cuối cùng nhờ vẽ phông theo cái cây của ông Lê Văn Siêu có gốc, có chi dù của ông Siêu là cây văn hóa mà mới đi đến kết luận là có họ thật và tính từ cụ tổ Tứ Đại của chúng tôi trở xuống thì tôi là vai trên. Tuy vai trên nhưng công việc trong nhà trường do ông đang quản lý thì tôi lại là thứ tép riu. Bởi vì tính theo cấp bậc thì trên tôi là tổ trưởng rồi đến tổ phó và trực tiếp quản lý công việc kiểm tra soạn giáo án, tổ chức họp nhóm kiểm điểm công tác hàng ngày, ban hành các chỉ thị từ sở từ phòng từ BGH đến tổ chuyên môn, tổ công đoàn, đoàn thanh niên thì anh hay chị nhóm trưởng hoặc nhóm phó phụ trách. Hình như có lần nghĩ tình “họ hàng” như sương mù Đà Lạt, ông có gợi ý mời tôi làm tổ phó tổ chuyên môn. Nhưng tôi đã từ chối phắt. Tôi như con chim phải đạn luôn luôn sợ cảnh trên đe dưới búa lắm rồi. Tôi hay đùa bảo ông: làm phó thường dân là sướng nhất. Ai bảo gì cứ gạt, cứ làm là xong rồi về ôm vợ ngủ kỹ. Nếu có bị phê thì

cứ nhũn nhận xin nhận khuyết điểm. Người xưa chả nói: “Năm thằng có tóc chứ ai năm *sư* trọc đầu”. Và lại nhận tí chức vụ ở thời buổi gạo châu củi quế thế này thì tôi phá vỡ “kinh tế” của vợ mất. Tuy năm bữa nửa tháng lấy cố nợ cố kia để trốn họp nhóm, họp tổ; nhưng thú thật rằng cả đời tôi, từ ngày đi dạy đến hôm nay tôi chưa bao giờ “ăn cắp” một giờ dạy nào của lớp tôi phụ trách. Những buổi trốn họp ấy tôi vừa ngồi bán tí củ hành, củ tỏi hay chút mắm ruốc mắm tôm cho vợ chạy ù ra chợ.

Còn lại thời gian là tôi mở phanh ngực áo chép nào giáo án, nào sổ dự giờ cho đủ số tiết trường quy định của bạn đồng nghiệp cho mượn. Đôi lúc cũng ngượng đấy nhưng túng thì phải tính. Riết rồi cũng quen, cũng trơ ra như mặt thằng Mã giám sinh.

Cũng may từ hôm ông em họ Hiệu trưởng đặt vấn đề thấy tôi từ chối, ông cũng im luôn, không nhắc gì đến vấn đề “giúp đỡ họ hàng”, vậy bè kết đảng như người ta vẫn làm và cái mừng, cái hạnh phúc nhất là ông đã cho tôi còn giữ được một chút “liêm sỉ làm thầy” vì che dấu hoàn hảo. Bởi chẳng lẽ có chức vụ như thế lại đi mượn giáo án, mượn sổ dự giờ mà chép

à. Rồi đến các kỳ bình chọn thi đua - gian dối như tôi bị một đồng nghiệp nào đó “chơi” thì chỉ chui xuống đất mà trốn. Vả lại từ ngày “lưu dung” - tha cho mà dùng - tôi thấy ở các buổi bình chọn thi đua nào của các đồng nghiệp cũng “bù đắp khí thế tổ nhau” để giành lấy cái danh hiệu như xuất sắc hay tiên tiến. Những buổi họp ấy, nhiều chị em đã quên hẳn vẻ dịu dàng, điềm đạm, quên hẳn nụ cười, lời nói đầy yêu thương khi họ đứng trên bục giảng. Thực ra, họ chẳng bao giờ muốn như thế. Người ta đã đánh vào lòng tự ái, vào bản chất tự trọng để gây nên cái phong trào nói rằng luôn luôn đoàn kết mà chẳng có đoàn kết tí nào. Nhiều khi lấy tình nghĩa “họ hàng sương khói” tôi hỏi ông: “Thời ông chưa làm quản lý, ông có sợ những buổi họp bình chọn như thế này không?” ông mỉm cười xí xóa nói: “cũng sợ lắm chứ. Danh dự con người mà. Nhưng có thế con người mới luôn luôn vươn lên hoàn thành tốt sự nghiệp giáo dục...”

Và để lãnh được một mớ bằng khen... tính ra hai mươi lăm năm phục vụ của ông bạn tôi dạy ở một trường đại học nọ. Tổng cộng bằng khen của khoa, của viện, lâu lâu lại của Bộ của ngành khi ông về hưu

cũng ngót một trăm tấm bằng khen. Sở dĩ tôi nghĩ tới ông bạn già đó là vì tôi về hưu non. Công lao trước bấy lâu bị xí xóa hết nên tôi chỉ được một mớ tiền lương cơ bản mười lăm năm *nổi dài cái lưỡi*. Cũng may mấy năm đầu chưa ngộ - nên ra sức phấn đấu cũng có được ngót chục cái bằng khen. Nghĩ lại thời gian năm năm kèn cựa “vươn” lên chiếm cái danh hão. Đêm về thoang thoảng bên tai nghe con đọc “con gà cục tá lá chanh. Con lợn...” bỗng chốc thấy mình năm lớp sáu ngồi say sưa nghe thầy Toàn giảng “Lục súc tranh công”. Cậu bé ngày xưa thơ ngây thế. Bốn mươi năm sau lại là kẻ đón đời!

Không phải là tôi không biết tin người em mang dòng máu bà cô Tứ đại của tôi vừa mất. Trong sự thương tiếc âm thầm từ hơn một năm nay, tôi biết rằng sẽ có một ngày Đặng phải chết thôi khi Đặng báo cho tôi phải vào viện rồi. Xét nghiệm sinh thiết: k ruột non. Tôi thấy Đặng suy sụp hẳn. Trước kia, khỏe mạnh béo tốt là thế mà lần thứ ba vào thăm, tôi thấy hốc mắt Đặng sâu thẳm; hai má hõm vào; râu ria mọc lung tung chẳng thềm cạo. Vợ Đặng ngồi bên cạnh,

chị đang xúc từng muỗng súp yến đỗ dành Đặng như người mẹ hiền. Khi tôi nắm tay Đặng tào lao vài ba câu cửa miệng chúc này chúc nọ... rằng sẽ khỏi thôi... rằng y học bây giờ tiến bộ chẳng lấy gì mà lo v.v... Tôi thấy Đặng nhếch mép mỉm cười như biết lời nói của tôi cũng chỉ là lời ba xạo, an ủi anh thôi. Bởi người có học nào mà chẳng biết rằng căn bệnh này chữa lăm chỉ tốn tiền, nếu cơ may sống sót thì dài lăm cũng chỉ được một, hai năm. Một thứ bệnh quái ác, tàn nhẫn không cho bệnh nhân tìm được tí ty niềm hy vọng nào.

Rồi ngày tháng qua đi, chẳng phải là tôi hồ hững vô tình với Đặng, song đến với nhau chỉ là những lời an ủi đầy ảo tưởng. Tôi không thích. Hết nửa cuộc đời ngay cả vợ con cũng đôi lần giả dối nghĩ lại đã ngưng. Đến với Đặng lại đóng kịch. Màn kịch ấy hãy xóa đi và nên ở nhà cho thấy mình là người chân thật. Bởi thế cứ mỗi lần nghe tiếng chuông điện thoại là tôi lại ngại ngần không muốn trực tiếp cầm lên. E rằng đó là tiếng chuông báo tử của vợ Đặng rằng... *nhà tôi đã mất*. Sự căng thẳng chờ đợi ấy giữa chúng tôi không phải là cảnh bèo giạt gặp nhau mà hình như từ ngày

tôi biết Đặng là cháu chắt dòng họ bà cô Tứ đại trong tộc nhà tôi đi lấy chồng tại làng Và thuộc Phủ lý Hà Nam. Sở dĩ tôi biết làng của Đặng là vì năm Pháp đổ bộ tái chiếm thành Nam bằng đường thủy và nhảy dù, gia đình tôi đã chạy tản cư lên ở nhà chú Tam là cháu dòng chính đời thứ ba, ngang vai bằng lứa với bố tôi. Lúc ấy tôi đã chín tuổi đầu rồi và cũng thuộc loại quậy phá. Làng Và chia ra làm hai gọi là Và Thượng gần quốc lộ xuyên Việt và làng Và Hạ cách sau Và Thượng một cánh đồng. Đứng ở đầu làng Và Hạ có thể nhìn thấy cầu Họ bắc qua con sông nhỏ mà dạo chạy giặc lên đây, gia đình tôi đã đi bằng thuyền chui qua chiếc cầu ấy. Tổ tông nhà Đặng thì ở làng Và Hạ chuyên nghề đóng cối. Bác Phó Cối, bố Đặng đã nên duyên cùng với một cô gái lỡ thì thuộc dòng họ chú Tam tôi. Dòng họ ấy từ mấy đời lại kết thông gia cùng con cháu chắt cụ Nguyễn Hoan là con cụ Nguyễn Khuyến. Cho nên tuy bà mẹ Đặng cũng chỉ là con nhà dân giả, chân lấm tay bùn nhưng vẫn được cái danh thơm là chắt chít nội ngoại cụ Hoàng Và. Kết thông gia với những gia đình này người ta vẫn e ngại, vẫn mang mặc cảm *đũa mốc chôi mâm son*.

Nhà bà ngoại Đặng thường được gọi là bà Tư, dạo ấy ở tít cuối làng, gần nhà thờ cụ Hoàng Và. Quanh co nào ngõ nào ao, với lớp nhà tranh một gian hai chái. Gian giữa là bàn thờ gia tiên. Chái phía tây là buồng ngủ, chái phía đông là gian bếp. Bên cạnh cái ao nhảy một bước đã qua bờ là một hàng soan thân thẳng tắp. Đầu mùa hè hoa tím rưng làm giật mình vài chú cá đang đứng bóng ven bờ. Chồng mất sớm, bà Tư ở vậy nuôi đứa con gái mang dòng họ khoa bảng mất hút trong bụi thời gian với cái tên dân dã Nguyễn Thị Sành. Sành lớn lên giúp mẹ làm hàng sáo. Mỗi tháng hai phiên chợ họp ở sân đình làng Và Thượng. Cái đình rộng mênh mông ấy với hàng cột lim đen bóng ở hai bên tả vu và hữu vu là chỗ cho bọn trẻ tản cư chúng tôi làm trò leo cột mỡ. Có thằng rắng sức leo quá vừa lên độ nửa mét đã đá ra cả quần. Hôm sau thầy giáo Hoan vừa dựa vào cái cột ấy đã vội vàng quay lại nhìn gốc cột và bước sang chỗ khác. Tôi học cái lớp 3 ở đình làng Và có hai tháng rồi theo bố mẹ về thành. Dạo ấy nếu có Đặng đi học chắc gì chúng tôi đã biết nhau!

Và chắc gì anh cu Đặng đã đến tuổi đi học i-tờ!

Bởi chị Sành đạo đó thương mẹ, nhất định không chịu đám nào. Lần nữa tuổi xuân qua hai mươi... rồi hăm lăm... rồi ba mươi đã bị cho là quá lứa. Gái thập tam, nam thập lục. Câu nói cửa miệng quái ác ấy trong dân gian vô hình chung đã như một luật định bất thành văn của một thời phong kiến như đóng cọc đóng đinh vào tục lệ cưới xin. Mãi đến năm gần bước sang tuổi bốn mươi, độ tuổi như trái cuối mùa quý hiếm, chị đã tìm được tình yêu và dâng hiến tình yêu ấy cho anh Phó Cối. Nhiều lúc tôi muốn hỏi Đặng tên bố anh, tức cụ Phó Cối đó là gì để ngồi chấp vá xem liệu cái đời thứ tư trong dòng tộc của tôi có được “vẩy” cho một chút vàng son nào như vầng sao trên mặt nước mà nắm chặt tay Đặng bảo rằng: “Ồ! Thế ra anh cũng là con dòng cháu giống... Cụ Tổ Hoàng Và”.

Ấy cái gia đình bên mẹ Đặng, tên tục thuở còn con gái là chị Sành nếu chẳng xảy ra chuyện gì thì cái gia đình mẹ góa con cô ấy cũng bình thường như bao nhà dân giả khác trong làng, trong xóm. Nhưng dùng một cái, người ta đồn nhau là cô Sành sắp lấy chồng. Chẳng những là tin đồn mà người ta còn thấy trong

phiên chợ đầu tháng sáu ở đình làng Và Thượng, anh phó cối con ông Cửu làng Và Hạ đã gánh gạo cho chị Sành ra bán ở chợ Phiên. Trăm nghe không bằng mắt thấy, nhưng người ta vẫn chưa tin, nhất là mấy ông đứng tuổi trong làng lấy phải bà vợ chẳng ra gì bây giờ ngậm ngùi tiếc rẻ, vì nghĩ rằng dạo ấy cô Sành có hơi mất mầu con gái nhưng người ta là con cháu, chút chút nhà quan vẫn còn hơn thứ không học. Tiếc thì tiếc vậy thôi. Có muốn đi hỏi làm vợ hai, vợ ba cũng chẳng được, vì chỉ hơn một tháng sau kể từ ngày anh phó cối gánh gạo hộ chị Sành, lễ cưới đã được tổ chức và chưa đầy một năm anh cu Đặng đã ra đời. Có người xấu miệng nói sau lưng “Cũng loại tiền dâm hậu thú. Danh giá quái gì!”. Mẹ chị Sành đang bằm mớ bèo cho heo nhấc tay bằm mạnh hơn, liên tục hơn. Nuốt giận.

X
X X

Trong cái màn sương mờ mịt của thời gian, có lần tôi hỏi Đặng:

- Cái làng Và Hạ của ông muốn sang Và Thượng phải qua một con đường khá dài phải không?

- Đúng rồi. Nó chỉ là con đường làng đến mùa tháng tám tháng chín thì hai bên nước ruộng ngập mênh mông. Nhưng nó có gì đặc biệt đâu mà ông hỏi?

- À, tôi nhớ tới thú ị đồng ở quê ông dạo năm 47 tôi ở đó. Con đường nối hai làng như được chia ranh giới cho người dân hai làng đi giải quyết... Mỗi buổi sớm, người ta làm công việc ấy rất tự nhiên, thậm chí người đi chợ sớm với một người ngồi bên vệ cỏ còn chào hỏi nhau, chúc nhau buôn may bán đắt vui vẻ.

- Nhớ cái “đếch” gì không nhớ. Lại nhớ chuyện ỉa, đái. Ông lắm lắm rồi.

Đặng mỉm cười bảo tôi.

- Đấy cũng là một kỷ niệm về làng ông, nhưng về sau làng ông còn có cái “truyền thống” đó nữa không?

- Không. Kể từ sau khi các ông vào Nam “theo giặc” thì con đường ấy rất sạch. Người đi trên đường ấy chỉ còn thấy “hương đồng cỏ nội” thôi ông ạ.

- Hay thật!

- Cũng chẳng hay đâu ông, mà vì lúc đó phân bón lúa, bón cây trồng hiếm lắm. Nhà nào còn tí đất thì

cũng phải đào lấy một cái hố mà chứa. Rồi ủ trấu, ủ rơm rạ hay cành xoan cành xiếc cho nó ngấu ra mà làm phân. Chỉ có nhà nào trơ một mái nhà thì mới phải ra con đường truyền thống ấy thôi ông ạ. Đạo ấy người lớn khổ thật còn bọn trẻ con như bọn tôi thì có biết gì nhưng cũng có nhiều đứa chơi nhiều trò quý quái. Chắc ông biết thằng Định.

- Nó chơi trò gì hở ông?

À nhà nó không có đất nên sáng nào nó cũng phải ra đường làm "cái chuyện ấy". Một hôm, nó vừa ngồi xuống đã thấy lù lù ở đâu xuất hiện...

- Chắc thằng này hái trộm trái bòng trái cam gì của hai ông này?

- Không phải thế. Hai ông đều đi kiếm phân cả. Khi nó vừa đứng lên. Nó thấy hai ông đều xông cả lại giành nhau...

- Thì cũng vì cuộc sống cả...

- Nhưng ông có biết thằng này là ai không? Nó là con cháu ông Tam nhà ông đấy. Nó đểu ông ạ. Nó không thông cảm cái cơ cực của thời ấy. Nó rình lúc hai ông đi gắp phân cùng có mặt, lễ phép trình trọng

thưa: “Xin các cụ đừng tranh nhau. Cháu sẽ phân đều cho hai cụ”. Nói xong, nó ngồi xuống bên vệ đường trong tích tắc rồi đứng lên, nhìn sang cụ bên phải bảo: “của cụ”. Nó lại nhích sang bên trái hơi lâu một chút mới đứng lên và bảo cụ còn lại: “mời cụ”.

Tôi nhớ tới thằng Định con chú Tam. Nó lớn hơn tôi năm tuổi, nghĩa là đạo đó nó đã mười lăm. Nó là thằng cầm đầu cho bọn trẻ tản cư chúng tôi chơi đủ trò ma mãnh.

Tôi đang cố hình dung lại bộ mặt của thằng con trai của chú Tam tôi thì đã nghe Đặng thở dài bảo:

- Ông thấy không. Cũng là con dòng cháu giống cả...

- Thế bây giờ nó ở đâu?

- À năm 60 nó đi bộ đội vào Nam cho đến sau 75 cũng chẳng thấy tung tích gì.

- Vậy là nó đã hy sinh thành liệt sĩ.

- Từ bấy đến nay biệt vô tăm tích thì tất nhiên là chết rồi. Nhưng liệt sĩ thì chưa được công nhận.

- Sao kỳ vậy. Như thế gia đình chú Tam tôi chẳng

được hưởng gì từ tiếng tăm đến tiêu chuẩn bố mẹ liệt sĩ à.

- Cái đó thì đúng thôi. Bởi thằng Định không có giấy báo tử của đơn vị trực tiếp quản lý. Cho nên vẫn ở danh sách mất tích. Người ta nghĩ rằng nó có thể đào ngũ, hồi chánh... Mà thôi, hai mươi lăm năm qua rồi, chuyện cũ tưởng chiêm bao.

- Thì đúng là một giấc chiêm bao.

Đi hết con đường nối giữa hai làng tới ngã ba có một cây đa xòe tán xuống cả ba mặt đường. Nơi đây đáng lẽ là chỗ dừng chân nghỉ ngơi cho người đổ từ ga Phủ Lý đi về làng Và Hạ hoặc là thợ cấy thợ cày nghỉ việc ăn cơm, tránh cái nắng nóng cả nước đồng. Song chẳng ai dám dừng chân dừng nói tới ngồi ăn ngồi uống. Là bởi vì sát chân gốc đa ấy người trong cả hai làng đã dựng nên một cái trại dựng linh kính đòn dọc, đòn ngang dây thừng, dây chèo trống cái, trống con thanh la, chũm chọe phục vụ cho công việc tang lễ của cả hai làng. Trên một cành đa mọc cách mặt đất hơn nửa thước có một cái móc sắt rất lớn đã hoen

rỉ. Khi cái trống cái được đem ra móc vào đó rền rĩ vang lên những tiếng trống gọi hồn là làng trên làng dưới đều hiểu rằng đã có người qua đời. Từ cái ngã ba ấy rẽ về tay mặt đi lên phía cầu Họ là tới nhà anh Phó Cối. Kể về đời ông nội của Đặng là cụ Phó Cửu đến đời bố Đặng đều chuyên nghề đóng cối xay lúa tính ra cũng đã mấy đời. Nghề đóng cối xay là nghề phải di chuyển từ làng này tới làng khác. Đóng một cái cối ít ra cũng phải mất một hai ngày. Nếu kỹ hơn thì ba ngày cối mới bền và hạt gạo ra đều không hao lúa. Anh phó Cối theo bố đi làm từ năm mười hai mười ba tuổi cho đến lúc cụ Phó Cửu có tuổi không đi được thì tay nghề của anh không những nổi tiếng làng Và Thượng, Và Hạ mà còn lan đến cả các làng vùng Phủ Lý. Chức “phó” của ông bố được trao cho anh và từ lúc chính thức hành nghề thì cái tên cha sinh mẹ đẻ cũng được tạm cất đi. Mọi người chỉ gọi anh là anh Phó Cối.

Anh Phó Cối lại cũng nay ở nơi này mai ở nơi khác, lang thang như cụ Phó Cửu. Có khi dăm bữa nửa tháng mới về nhà. Cơm thì nhà chủ phải cho ăn còn tiền công thì thỏa thuận bao nhiêu anh bỏ túi bấy

nhieu. Tuy thế cũng có lúc phải com đường cháo chợ, bát trà, gói thuốc vì không có người thuê. Cụ Phó Cửu đã nhiều lần nhắc nhở anh về đường vợ con vì tuổi anh cũng đã ngoài ba mươi. Nhưng anh Phó vẫn chưa kiếm được người vừa ý. Nhiều khi ở nhà thấy mẹ già lụi cùi com nước cho ba miệng ăn, anh lại thương mẹ hơn và muốn đi thật nhiều nơi, nhiều chỗ xa như Đại Hoàng, như Cao Đà, Tảo Môn để mong có nhiều người thuê. Bởi thế anh đã nhào một thúng đất sét, một túi đầy những đoạn gỗ nhãn để làm răng và những vòng tre bánh tẻ đã được bện thành chảo làm khuôn cối. Anh quảy gánh đồ nghề kiu kịt lên đường từ giữa mùa hè đến cuối mùa hè, khi cánh đồng lúa làng Và chỉ còn trơ cuống rạ anh mới trở về. Sau một lúc ngồi nghỉ dưới bóng tre cuối làng Và Thượng, anh vừa đứng dậy định quảy gánh về nhà thì bỗng phía ngõ bên kia có tiếng gọi vội vàng:

- Anh Phó cối ơi! Anh vào đóng giúp nhà tôi cái cối với anh.

Anh Phó cối ngập ngừng rồi tắc lưỡi tự nhủ “cao lắm mất hai ngày” cũng là làng trên làng dưới cả thôi, về nhà lúc nào mà chẳng được”. Thế là anh

quẩy gánh đồ nghề quay lại theo bước chân cô gái dẫn đường. Đó là nhà cô Sành hàng sáo, bán gạo nổi tiếng ở hai phiên chợ Đình làng Và Thượng. Cô đang cuống quýt về chiếc cối khi xay thóc lọt nhiều hơn gạo thì nghe thấy tiếng anh Phó Cối rao: “Cối đây! Ai đóng cối không?”. Thực ra là lúc bỏ quang gánh đồ nghề xuống nghỉ anh cũng chỉ rao theo quán tính. Ai ngờ lại phải làm thêm cối nữa. Sau vài câu chào hỏi bà Tư, mẹ của cô Sành và được uống chiếc bát đàn chè tươi Sành mang ra. Anh Phó được dẫn xuống phía dưới gần nhà bếp xem xét chiếc cối xay “vừa ngã bệnh”. Anh nhờ Sành cho xin một giá thóc đầy rồi đổ vào xay thử. Sau đó anh lùa tay vào mớ gạo tỉ mỉ xem xét như một bác sĩ khám bệnh gián tiếp cho bệnh nhân. Không đầy tích tắc, anh nhấc thớt cối trên ra rồi chỉ cho Sành hàng dằm cối đã bị mòn lỗ chỗ. Đây là nguyên nhân mà Sành thấy thóc xay ra nhiều hơn gạo. Ngày thứ nhất anh Phó Cối vừa nhào đất sét vừa đánh dai, mồ hôi ướt rịn trên đôi tay gân guốc. Lâu lâu anh lại lấy chiếc khăn quấn mỏ rìu trên đầu xuống lau mặt, đỡ bát nước trà Sành vừa rót ở chiếc ấm đất đưa cho. Mùi mồ hôi của anh Phó Cối toát ra khiến lòng người con gái lờ thì ngậy dại. Nàng chợt thấy

tuổi xuân thưở mười tám đôi mươi của mình bay lượn nhón nhơ như những cánh bướm chập chờn trên đàn hoa mướp ngoài sân. Trong khi ấy anh Phó Cối vẫn miệt mài với tác phẩm của mình. Chỉ những lúc ngừng tay được Sành đem ra cho ăn vài củ khoai hay vài trái chuối, anh mới chợt thấy một mùi hương con gái quấn quanh mà anh khao khát từ lâu. Anh ngừng lên nhìn Sành, thấy đôi mắt nàng như đang náu lấy mình. Hai người chợt nhìn đi chỗ khác và rồi để phá vỡ cái ngưng ngưng, họ đều hỏi nhau công việc làm ăn, dần dà tới năm sinh tới gia cảnh. Cũng may là chưa tới ngày phiên chợ, nên làm xong công việc vặt vãnh ở nhà, Sành lại được phụ giúp và chuyện trò cùng anh Phó Cối. Họ trở nên thân mật hơn. Đôi lúc buông lời bóng gió cho nhau.

Đêm dài khó ngủ, Sành trần trọc nghĩ tới chỉ còn hai ngày nữa là chiếc cối đã xong và con người làm lòng nàng xao xuyên ấy cũng sẽ ra đi. Căn nhà vừa có hơi ấm đàn ông rồi cũng lại trở về cái mùi ẩm mốc lạnh lẽo như xưa. Càng cố xua đuổi nỗi buồn để dễ dành giấc ngủ, càng mất ngủ thêm. Trong đêm khuya nàng nghe rõ tiếng thở đều đều của anh Phó Cối nằm

cách nàng có một gian nhà. Mãi gần sáng nàng mới chợp mắt thì tiếng gà trong xóm đã gáy vang. Xoay mình nhìn về phía bếp, Sành thấy mẹ đang nhóm lửa. Anh Phó Cối ngồi bên nhẹ tay đưa từng nắm rạ vào lòng bếp hộ bà Tư và hình như anh đang phải trả lời về gốc gác của mình. Sành trầm nghĩ: hay là mẹ cũng đang dò hỏi xem người con trai này có chịu lấy mình không? Rồi mỉm cười tự nhủ: anh Phó Cối này mà chịu, chắc mẹ mình gả phất, nhà có con gái, dù là gái lẽ thì chẳng khác gì chứa bom trong nhà.

Ánh lửa chập chờn nhảy múa trên khuôn mặt người trai xa lạ lúc lúc rõ lúc mờ, nàng thở dài trách mình không đâu đấm đuổi mê say con người mới chỉ gặp nhau non một ngày trời. Và ngoài góc sân kia dưới thớt cối xay, thịt nện đã xong chỉ còn chờ găm vào, lần lượt các hàng răng. Chúng sẽ được khắng khít bên nhau, nằm nghe hơi thở của nhau đời đời kiếp kiếp cho đến lúc tan ra lại trở về cùng đất miên viễn đời đời. Còn nàng, anh Phó Cối ra đi ngày mai hay ngày mốt liệu nàng có dám thổ lộ tình yêu của nàng đối với anh rồi cuốn quần cuốn áo theo anh... mặc miệng thế mĩa mai. Nhưng nắng ban mai đã xiên qua song

cửa dập tắt đi ngay cơn mê vàng đá của nàng.

Ngoài bờ ao, chùm hoa soan tím nở rộ, mùi hương theo gió đông nam buổi sáng thoảng nhẹ vào nhà. Vài chú gà con lạc mẹ kêu chình chích tìm lối chui qua hàng râm bụi chạy sang mảnh vườn nằm chếch sau nhà. Cũng vừa lúc đó, anh Phó cơm nước đã xong, anh chiêu vội bát nước trà mà Sành đã rót sẵn rồi vội vàng lôi trong chiếc bị đựng từng mảnh gỗ nhãn dùng làm răng cối ra đẽo gọt. Vào khoảng non trưa, nhìn mặt cối của thớt trên cứ như các bờ đặng đã dần dần vây kín mặt hồ, lòng Sành nôn nao sợ hãi, sợ hãi cái hạnh phúc mà nàng vừa ao ước nắm được nào khác gì những chiếc răng nhãn bóng loáng sắc nhọn kia từ từ nghiền nát. Nàng muốn anh Phó Cối hãy nhổ cái hàm răng quái ác kia đi để lòng nàng bình yên phẳng lặng như mặt đất trong các thớt cối mãi mãi giữ được vẻ mịn màng; Anh Phó Cối đã đem cái xôn xao lịm ngọt vào cối riêng tư của nàng chẳng lẽ giờ lại tàn nhẫn vô tình đến thế.

Thấy vẻ mặt dăm chiêu của Sành cứ nhìn vào bàn tay của mình làm trên mặt cối, anh nghĩ chắc cô chủ cho là mình làm vội cho xong để lấy tiền công ra về

sớm nên vội trấn an:

- Cô Sành yên trí đi! Tôi đóng cái cối này cho cô bằng dăm nhả. Có mòn cũng phải hơn năm.

Rồi anh bông lơ:

- Lâu thế, chắc khi trở lại cô Sành đã đi lấy chồng mất rồi.

Được đà, Sành cũng buông theo:

- Tôi chờ anh đến đóng... Tôi chẳng đi lấy ai đâu. Chỉ sợ anh lấy vợ, rồi chị vợ lại bắt ở nhà chẳng cho đi nữa.

- Tôi... tôi... - Anh phó mỉm cười tình tứ liếc Sành nói tiếp: - Chỉ muốn đóng cối cho cô thôi.

Sành bẽn lẽn thấy câu tỏ tình gián tiếp ấy, nàng nhìn đi chỗ khác bảo:

- Nói lời thì giữ lấy lời nhé!

Rồi vội quay vào trong nhà. Hai tay nàng ôm lấy ngực như muốn ngăn sự sung sướng bất ngờ đang chực trào lên.

Thế là cái cối xay lúa tính ra đóng chỉ hai ngày là xong. Nay anh Phó Cối chẳng biết vụng tay hay đại

việc mà kéo dài lên tới ba ngày rồi bốn ngày. Suy ra là sự diệu kỳ của thượng đế đã ban tặng cho người phụ nữ với một mùa xuân đầu rực rỡ ở tuổi dậy thì và kế tiếp là tuổi hồi xuân với những đam mê rực lửa, những thèm khát buông thả cuộc đời. Cô Sành, con cụ Tư cũng đang ở mùa xuân muộn với tuổi hồi xuân như trái cây cuối mùa chín đậm. Đêm ấy, cô nằm nghe tiếng nước khuấy động trên chiếc cầu ao, biết rằng Phó Cối lại đang tắm như hai đêm trước. Một lúc sau cảnh vật lại im lìm chỉ có ánh trăng cuối hạ như sữa trải ngoài thêm. Sành nén từng tiếng thở dài rồi lặng lẽ ra bên chiếc bàn thờ. Chiếc đèn Hoa Kỳ tuy vụn nhỏ bắc, vẫn đủ ánh sáng chiếu lờ mờ trên các bài vị tổ tiên. Cô tắt phụt ngọn đèn và run rẩy hồi hộp bò vào chỗ anh Phó Cối nằm ngay cửa bếp. Bóng trăng vừa khuất bóng mây, Sành giơ tay kéo tuột dây yếm buộc cổ rồi vén cao mép váy phủ lên anh Phó Cối trong một cơn hoang mê rồ dại... Và anh cụ Đặng đã ra đời sớm hơn hai tháng tính từ ngày chị Sành dâng mùa xuân cuối cho anh Phó Cối trước khi về làm dâu làng Hạ. Mà hai cái đêm “lăn lóc đá”, hai cái đêm “mê mẩn đời” ấy nào ai hay nào ai biết được. Ngay cả ngọn đèn thờ cũng đã tắt. Có chăng chỉ mấy

cụ đồ rau chứng kiến cảnh con người đang trao buộc đau khổ vào nhau trong những âm thanh thống khoái ư ử như loài mèo hoang, nhưng các cụ cũng từ đất mà ra mang bản chất hiền như đất. Chỉ duy có loài người là lắm chuyện. Thế cho nên sự đàm tiếu xỏ xiên “Quan với chẳng cách. Rốt cục cũng chỉ là thứ tiền dâm...” cứ như cánh ong bay o o trong tai bà cụ Tư. Những lúc ấy cụ lại xách con dao phay ra quơ mớ bèo tây ra bằm, dần cơn tủi hổ vì con.

Tất nhiên tin ông Đặng vừa qua đời là tin thật rồi. Giờ liệm, giờ thành phục, giờ viếng, giờ động quan, thằng cháu ông đã báo cho tôi rất rõ ràng. Tự dưng tâm hồn tôi thấy bàng hoàng, hụt hẫng tưởng như lớp sương mù thời gian với bao dây mơ rễ má đã bị xé toang để giờ này tôi cảm thấy gần ông hơn, để chiêm nghiệm rằng cục đá ném xuống mặt ao, sẽ tạo ra bao nhiêu những vòng tròn. Dù cái vòng tròn cuối cùng lớn nhất, xa nhất có lẽ mờ nhưng nó với điểm khởi đầu vẫn là nhất thể.